

Số: 2544/TTTr-STNMT

Cần Thơ, ngày 30 tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đầu tư hệ thống trang thiết bị truyền nhận, phần mềm quản lý,
giám sát dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục và xây dựng, quản lý
cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải

VĂN PHÒNG UBND TP. Cần Thơ	
ĐẾN	Số: 13676
	Ngày: 31/7/2019
Chuyển:	Căn cứ
Lưu hồ sơ số:	Căn cứ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 73/2017-NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về Tài nguyên môi trường;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 38/2105/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải, và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án Điều tra, đánh giá, phân loại và xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia 2020, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2017-2025, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc Báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ thị môi trường và Quản lý số liệu quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc Bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/09/2017 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về Quy định Kỹ thuật quan trắc môi trường;

Căn cứ Công văn số 1729/BTNMT-TCMT ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện truyền nhận số liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục;



Căn cứ Công văn số 1085/TCMT-QTMB của Tổng cục Môi trường ngày 22/3/2019 về việc hướng dẫn thực hiện một số hoạt động đảm bảo yêu cầu kiểm soát chất lượng hệ thống đối với các trạm quan trắc tự động, liên tục;

Căn cứ Công văn số 4444/BTNMT-TCMT ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thực hiện dự án “Điều tra, đánh giá, phân loại và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải”;

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường và hướng dẫn thực hiện của Tổng cục Môi trường về việc truyền nhận số liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục và thực hiện dự án “Điều tra, đánh giá, phân loại và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải”, để đảm bảo thực hiện việc truyền nhận số liệu quan trắc môi trường và chuẩn bị thiết bị để quản lý, khai thác, vận hành, cập nhật, sử dụng thông tin cơ sở dữ liệu về nguồn thải, Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận chủ trương thực hiện dự án, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư hệ thống trang thiết bị truyền nhận, phần mềm quản lý, giám sát dữ liệu quan trắc tự động, liên tục và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải.

2. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

3. Chủ đầu tư: Sở Tài Nguyên Môi trường thành phố Cần Thơ

4. Hình thức đầu tư: Dự án đầu tư mới

5. Thời gian thực hiện dự án: khoảng 08 tháng

6. Hình thức quản lý dự án: Chi cục Bảo vệ môi trường là đơn vị chuyên môn được giao quản lý thực hiện

7. Địa điểm xây dựng: Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.

8. Quy mô dự án, diện tích sử dụng đất của dự án: Sử dụng hạ tầng xây dựng hiện có của Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc.

9. Tóm tắt những nội dung chính của Dự án:

9.1. Sự cần thiết phải đầu tư:

Theo các quy định hiện hành về quản lý chất thải, phế thải và bảo vệ môi trường tại các khu chế xuất, khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thì khu kinh tế, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các cơ sở sản xuất có lưu lượng nước thải trên 1.000 m³ và một số loại hình sản xuất như nhiệt điện, xi măng,... phải lắp đặt hệ thống trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục để giám sát chất lượng nước thải, khí thải trước khi thải ra môi trường. Toàn bộ dữ liệu quan trắc được phải được truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường sau đó truyền về Bộ Tài nguyên và Môi trường phục vụ cho công tác quản lý. Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ đóng vai trò đầu mối trong việc thu thập, tập hợp dữ liệu của toàn bộ các chương trình quan trắc và các trạm quan trắc môi trường tự động trong địa bàn và truyền dữ liệu về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tuy nhiên, hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa được đầu tư hệ thống trang thiết bị và phần mềm quản lý tập trung về dữ liệu cũng như về quản lý, điều hành các trạm quan trắc môi trường tự động. Các số liệu quan trắc môi trường, quản lý cơ sở dữ liệu về nguồn thải chưa được lưu trữ và quản lý bằng cơ sở dữ liệu, chưa được tự động hóa các khâu cập nhật, lưu trữ, xử lý và trao đổi số liệu. Do đó, chưa hỗ trợ việc xử lý và phân tích thông tin số liệu, đưa ra các thống kê,

báo cáo và các dự báo, kết nối, xử lý và khai thác số liệu một cách thuận tiện. Từ cơ sở trên việc đầu tư, trang bị, xây dựng một trung tâm điều khiển và tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục và quản lý cơ sở dữ liệu về nguồn thải là rất cần thiết và cần được ưu tiên thực hiện.

9.2. Mục tiêu đầu tư:

a) Mục tiêu dài hạn:

- Đáp ứng đầy đủ yêu cầu truyền nhận dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục từ tất cả các trạm quan trắc trên địa bàn thành phố.

- Giám sát 24/24 giờ về dữ liệu chất lượng nước thải, khí thải của các cơ sở, KCN, CCN trong địa bàn thành phố có nguồn thải lớn.

- Quản lý nguồn thải và hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nguồn thải trên địa bàn; xây dựng Kế hoạch thực hiện điều tra, thống kê toàn bộ nguồn thải trên địa bàn thành phố cho năm 2019 và giai đoạn 2019 – 2020.

b) Mục tiêu cụ thể:

Kiểm soát chất lượng nước thải, khí thải từ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất có lưu lượng xả thải lớn (thuộc đối tượng phải lắp đặt trạm quan trắc tự động, liên tục);

Kiểm soát các nguồn thải tiềm ẩn nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố theo yêu cầu trong công tác quản lý.

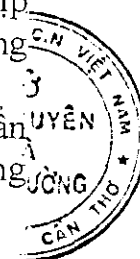
Việc tiếp nhận, lưu trữ dữ liệu các nguồn thải phục vụ xác định nhanh, phát hiện sớm các vấn đề về chất lượng môi trường; cung cấp số liệu liên tục, để kịp thời cảnh báo, đề xuất các biện pháp phù hợp để quản lý, bảo vệ môi trường; công bố thông tin và tiếp nhận thông tin môi trường phản hồi từ cộng đồng,...

Thực hiện điều tra, thống kê toàn bộ nguồn thải trên địa bàn thành phố; chuẩn bị trang thiết bị, nhân lực để quản lý, khai thác, vận hành, cập nhật, sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu về nguồn thải trên địa bàn thành phố.

9.3. Đề xuất nội dung đầu tư:

a) Hệ thống thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin

STT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Số lượng
1	Máy chủ server:	Bộ	2
2	Switch: 1 x Cisco SG350-20 20-Port Gigabit Managed Switch	Bộ	1
3	Tường lửa (Firewall): 1 x Fortigate 60E	Bộ	1
4	19" AMPC Networks Cabinet 42U	Bộ	1
5	Hệ thống điện mặt trời và UPS 5KVA	Bộ	1
6	Biển LED 2,5x4m hiển thị thông số quan trắc của các nhà máy tại Sở TNMT Cần Thơ	Bộ	3
7	Đầu ghi kỹ thuật số 32 kênh tại Sở TNMT	Bộ	1
	Đầu ghi hình camera IP Ultra HD 4K 32 kênh		
	Đầu ghi hình camera IP Ultra HD 4K 32 kênh.		
8	Tivi LG 4K 65 inch	Bộ	4
9	Máy điều hòa nhiệt độ Daikin 1 chiều treo tường, Công suất 2.5HP	Bộ	1



STT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Số lượng
10	Thiết bị truyền nhận dữ liệu (Datalogger)	Bộ	5
11	Phần mềm Windows Server Standard 2019 cho máy tính chủ	Bộ	1
	- WinSvrSTDCore 2019 SNGL OLP 2Lic NL CoreLic		
	- WinSvrCAL 2019 SNGL OLP NL UsrcAL		
12	Dịch vụ lắp đặt thiết bị phần cứng, ảo hóa hạ tầng CNTT	Trọn khoản	1

b) Hệ thống phần mềm quản lý CSDL

STT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Số lượng
1	Phần mềm Mobie App Giám sát, Quản lý CSDL Quan trắc môi trường tự động	Bộ	1
2	Phần mềm Quản lý dữ liệu quan trắc định kỳ	Bộ	1
3	Trang công bố thông tin trên Webgis	Bộ	1
4	Phần mềm cung cấp thông tin môi trường và tiếp nhận phản ánh của Cộng đồng trên Mobie App	Bộ	1
5	Đào tạo, hướng dẫn vận hành và chuyển giao công nghệ	Trọn khoản	1

10. Kinh phí dự kiến, nguồn vốn đầu tư:

10.1. Kinh phí dự kiến:

Tổng kinh phí thực hiện là: **9.532.000.000 đồng**

(Bằng chữ: Chín tỷ, năm trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn), Trong đó:

- Hệ thống thiết bị hạ tầng CNTT: 4.540.801.375 đồng
- Phần mềm CSDL: 3.639.306.550 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 175.109.432 đồng
- Chi phí tư vấn: 479.953.623 đồng
- Chi phí khác: 243.200.016 đồng
- Dự phòng phí: 453.918.550 đồng

10.2. Nguồn vốn: Từ nguồn vốn sự nghiệp môi trường.

(Đính kèm nội dung Đề cương chi tiết dự án).

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem

xét./ *N/L/L*

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Lưu: VP, CCBVMT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Sử